

**DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 17.03.2026**

TT	Họ và tên	Ngày Sinh	Số GPLX	Hạng	Kết quả xác thực
1	NGUYỄN DUY AN	2003-06-02	620214003028	B	Hợp lệ
2	ĐỖ THỊ VÂN ANH	1998-09-11	481162007258	B.01	Hợp lệ
3	NGUYỄN QUỐC ANH	1993-10-03	480267007451	B	Hợp lệ
4	TRẦN THỊ TÚ ANH	2002-08-02	481260010684	B	Hợp lệ
5	NGUYỄN MINH ÁNH	2005-11-03	481269010683	B	Hợp lệ
6	VÕ VĂN ÁNH	1988-08-13	480266007450	B	Hợp lệ
7	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	1994-07-28	480263007448	B	Hợp lệ
8	VÕ THỊ MINH CHÂU	2001-12-12	481247006444	B.01	Hợp lệ
9	BÙI HỒNG CHƯƠNG	1976-09-02	480158011936	B	Hợp lệ
10	NGUYỄN THÀNH CÔNG	1999-04-18	490171006743	B	Hợp lệ
11	DŨ TRƯỜNG DƯƠNG	1998-05-24	490194003602	B	Hợp lệ
12	TÔN THẮT HOÀNG ĐẠT	2000-11-12	480195010552	B	Hợp lệ
13	NGUYỄN KHÁNH GIANG	1994-11-22	481136007291	B	Hợp lệ
14	TRẦN PHƯƠNG NHƯ HÀ	1979-09-03	481264010679	B.01	Hợp lệ
15	TRẦN THANH HẢI	2001-03-15	480194012883	B	Hợp lệ
16	LƯU THỊ HỒNG HẠNH	1993-02-26	481263010678	B	Hợp lệ
17	HÀ NHƯ HẢO	1996-01-23	481262010677	B	Hợp lệ
18	PHẠM ĐÌNH HẬU	1997-07-06	510157008160	B	Hợp lệ
19	LƯƠNG MINH HIẾU	2006-04-06	480245009279	B.01	Hợp lệ
20	NGÔ VĂN HIẾU	1989-03-24	480265007440	B	Hợp lệ
21	NGUYỄN THỊ THANH HOA	1997-09-30	511151007434	B.01	Hợp lệ
22	NGUYỄN LÊ HOÀNG	1996-06-16	480260007436	B	Hợp lệ
23	NGUYỄN THÀNH HUY	2003-09-21	480267007433	B	Hợp lệ
24	PHẠM QUỐC HUY	1985-07-30	790057819864	B	Hợp lệ
25	HOÀNG THỊ DIỆU HUYỀN	1996-11-10	481158003655	B	Hợp lệ
26	CAO THỊ THU HƯƠNG	2005-08-11	481241012829	B.01	Hợp lệ
27	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	1980-10-10	480268007434	B	Hợp lệ
28	TRẦN TRỌNG KHẢI	2004-08-19	450224005628	B	Hợp lệ
29	ĐẶNG NGỌC KHOA	2002-02-01	490201002257	B	Hợp lệ
30	HỒ CÔNG KHOA	2004-06-27	480222018566	B	Hợp lệ
31	NGUYỄN HOÀNG THIÊN KIM	2003-07-04	481265010670	B.01	Hợp lệ

**DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 17.03.2026**

32	NGUYỄN THỊ BÍCH LÀI	1994-03-25	481131004235	B.01	Hợp lệ
33	NGUYỄN THỊ LÀNH	1989-05-16	481142011138	B.01	Hợp lệ
34	LÊ THANH LÂM	1985-09-19	480264007430	B	Hợp lệ
35	PHẠM THỊ LỊCH	1988-05-06	481060483231	B.01	Hợp lệ
36	NGÔ KHÁNH LINH	1997-09-05	481263010669	B.01	Hợp lệ
37	TRẦN THỊ KIỀU LINH	1996-01-29	481172004278	B	Hợp lệ
38	VŨ HOÀNG KHÁNH LINH	1998-09-16	481262010668	B	Hợp lệ
39	LÊ HOÀNG LONG	2000-06-28	480185010788	B	Hợp lệ
40	NGÔ HẢI LONG	2002-12-23	480261007428	B.01	Hợp lệ
41	VÕ VĂN LỘC	2000-10-15	450202000092	B	Hợp lệ
42	LẠI VĂN LỢI	1999-02-05	480243013506	B	Hợp lệ
43	LÊ HỒNG MẾN	1996-09-17	401146023416	B.01	Hợp lệ
44	PHAN MỚI	1978-02-02	480165002978	B	Hợp lệ
45	ĐÀO THỊ NGỌC MỸ	1996-02-09	481145007677	B	Hợp lệ
46	VŨ THỊ NGOAN	1964-05-06	481265010661	B.01	Hợp lệ
47	LÊ THANH THẢO NGUYÊN	2007-09-19	481260010657	B.01	Hợp lệ
48	LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT	1985-08-25	481268010655	B.01	Hợp lệ
49	TRẦN THỊ THANH NGUYỆT	1991-03-20	481269010656	B.01	Hợp lệ
50	LÊ THỊ ÁI NHI	1990-09-07	481266010653	B.01	Hợp lệ
51	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	2003-07-20	451228000950	B	Hợp lệ
52	VÕ THỊ CHĂM PA	1989-10-01	481095000166	B.01	Hợp lệ
53	LÊ VĂN PHÁP	1999-05-09	480236004997	B	Hợp lệ
54	HỒ CHÍ PHƯƠNG	2000-04-21	440181004749	B	Hợp lệ
55	VÕ THỊ PHƯƠNG	2001-05-20	481261010649	B	Hợp lệ
56	NGUYỄN VĂN QUÂN	1992-01-28	480118485322	B	Hợp lệ
57	HUỖNH KHÁNH QUỲNH	1995-10-13	481147003664	B	Hợp lệ
58	LÊ TRỌNG RIN	1987-08-12	790216078859	B	Hợp lệ
59	HOÀNG MINH SƠN	1998-03-10	450204001804	B	Hợp lệ
60	NGÔ ĐÌNH TẬP	1986-03-23	480266007414	B.01	Hợp lệ
61	BÙI NGỌC THẠCH	1983-07-04	480134010359	B	Hợp lệ
62	HUỖNH QUANG THẠCH	1993-03-13	480265007413	B.01	Hợp lệ
63	HUỖNH THANH THANH	1991-10-08	480263007411	B	Hợp lệ

**DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 17.03.2026**

64	NGUYỄN MINH THÀNH	1992-01-27	480262007410	B	Hợp lệ
65	PHAN VĂN THÀNH	1988-12-30	480073487519	B	Hợp lệ
66	TRẦN THỊ MINH THẢO	1999-12-20	491186000012	B.01	Hợp lệ
67	DƯƠNG TRUNG THẬM	1999-05-07	490171005979	B	Hợp lệ
68	NGUYỄN HƯNG THỊNH	2005-05-18	480232010419	B.01	Hợp lệ
69	LÊ THỊ HIỀN THƯ	2000-09-22	481184009607	B	Hợp lệ
70	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	1998-02-05	451160001264	B.01	Hợp lệ
71	ĐẶNG THANH TÍN	1995-10-10	480188010736	B	Hợp lệ
72	TRẦN THANH TÌNH	2005-01-08	480232013173	B	Hợp lệ
73	TRẦN ĐÌNH TƠN	1997-02-14	480164004803	B	Hợp lệ
74	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	1979-04-06	481260010639	B.01	Hợp lệ
75	TÔN THẮT HOÀNG TRÍ	1998-04-21	460164702585	B	Hợp lệ
76	CAO THỊ PHƯƠNG TRINH	1996-06-12	791156011948	B	Hợp lệ
77	TRẦN NGỌC TRƯỜNG	1999-09-07	490201004048	B	Hợp lệ
78	MAI VĂN TÚ	1992-04-08	480267007406	B	Hợp lệ
79	NGUYỄN ĐỨC TÚ	1999-01-01	480268007407	B	Hợp lệ
80	TRẦN BẢO TÚ	2006-08-10	480266007405	B	Hợp lệ
81	ĐẶNG QUỐC TUẤN	1990-01-07	480261007400	B	Hợp lệ
82	HOÀNG MINH TUẤN	1999-09-23	480262007401	B	Hợp lệ
83	PHẠM THANH TÙNG	1998-07-24	480268007399	B	Hợp lệ
84	NGUYỄN VĂN TỤY	2003-01-30	480237006518	B	Hợp lệ
85	ĐÀO XUÂN TUYỀN	1993-04-22	480266007397	B	Hợp lệ
86	CAO ĐÌNH VĂN	1990-01-26	480265007396	B	Hợp lệ
87	DƯƠNG NỮ HOÀNG VÂN	1992-12-16	481119483180	B.01	Hợp lệ
88	ĐỖ LONG VĨ	2000-05-04	510206002079	B	Hợp lệ
89	NGUYỄN NGỌC VŨ	1993-06-08	480110001753	B	Hợp lệ
90	NGUYỄN THÀNH VŨ	2005-03-02	480246009162	B	Hợp lệ
91	TRƯƠNG QUỐC VỸ	1993-07-16	480115487129	B	Hợp lệ